

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 23 – 5 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Út

2. Ông Phạm Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Danh B, sinh năm 1992; tên gọi khác: không; nơi cư trú: ấp K, xã L, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh V và bà Thị D; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 30/2008/HSST ngày 02/12/2008 Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh K xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành án xong, được xóa án tích; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2022 đến ngày 24/4/2022; bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn V là Trợ giúp viên pháp lý

của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Danh M (tên gọi khác: Nâu), sinh năm 1988; cư trú tại: ấp 6, xã L, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Nguyễn Thị Minh K là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác*:

1. Người làm chứng: Danh C (vắng mặt).

2. Người làm chứng: Danh O (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/11/2021, bị cáo Danh B đang ở nhà thì có Danh M, Danh O đến nhà của B chơi. Tại đây cả 03 người tổ chức tiệc nhậu, uống được khoảng nửa lít rượu trắng thì Danh T đến vào nhậu cùng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì có Danh C đến và mang theo 01 con cá tra (cá vô) cho Danh B. Lúc này Danh B mang con cá vào trong đi chế biến để làm thức ăn nhậu tiếp; còn Danh T thì đi mua rượu, còn lại Danh C, Danh O và Danh M ngồi nói chuyện. Trong lúc Danh B đang làm cá thì Danh M ra chỗ Danh B đang làm cá và chê Danh B làm cá dơ, không trụng nước sôi, rồi nhắc lại nhiều lần khiến Danh B tức giận và dùng cây dao làm cá đang cầm trên tay ném vào vị trí Danh M đang đứng gây thương tích. Sau đó, Danh M được đưa đến Trạm Y tế xã L để băng bó vết thương rồi được chuyển đến Trung tâm Y tế thị xã M; đến ngày 10/11/2021 thì chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh H tiếp tục điều trị; đến ngày 15/11/2021 thì ra viện. Ngày 22/11/2021, Danh M có đơn yêu cầu xử lý hành vi của Danh B theo quy định pháp luật.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/22/TgT ngày 05/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh H xác định:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Vết thương sau khuỷu tay phải. Gãy móm lồi cầu xương trụ.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm thương tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại là 09% . Vật gây thương tích: Vết thương trên do vật sắc bén gây nên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Một cây dao có cán bằng gỗ, thân dao làm bằng kim loại màu nâu xám, thân dao có chiều dài vị trí sống dao là 27cm, bề rộng nhất nơi nhỏ nhất của cây dao là 2,5cm, nơi rộng nhất là 7cm, lưỡi dao sắc bén.

Xác định hành vi của Danh B đủ yếu tố cấu thành tội phạm; ngày 07/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can Danh B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cáo trạng số 16/CT-VKS-HLM ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Danh B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh; đối với lần phạm tội theo bản án số 30/2008/HSST ngày 02/12/2008 Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh K bị xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành án xong; do lần phạm tội này bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự thì bị cáo đã được xóa án tích; vì vậy, xác định bị cáo không có tiền án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Danh B phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Danh B từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng 11.000.000đ (mười một triệu đồng), gồm chi phí điều trị và tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng), ghi nhận ý kiến tự nguyện của bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn và hiểu biết pháp luật còn thấp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo khắc phục, sửa chữa thành công dân có ích cho xã hội.

Ý kiến của bị hại tại phiên tòa: Bị hại Danh M thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 11.000.000đ

(mười một triệu đồng), bao gồm chi phí điều trị và tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Chỉ vì mâu thuẫn nhất thời mà bị cáo Danh B đã có hành vi dùng cây dao là hung khí nguy hiểm chọi và gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích nên thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt được đề nghị. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gồm: chi phí điều trị theo hóa đơn toa thuốc, tiền thu nhập thực tế của bị hại bị mất trong thời gian điều trị; tổng cộng số tiền bị hại yêu cầu là 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng ông Danh C và ông Danh O vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Ngày 09/11/2021, bị cáo cùng với bị hại và ông Danh O, Danh T tổ chức uống rượu với nhau; một lát sau ông Danh C có đem qua 01 con cá tra, sau đó bị cáo đem cá đi chế biến làm thức ăn nhậu tiếp. Trong lúc bị cáo

đang làm cá thì bị hại đi đến chỗ bị cáo và có lời lẽ chê bị cáo ở dơ, làm cá mà không trung nước sôi, rồi nhắc lại nhiều lần. Do bức tức, bị cáo đã dùng cây dao đang làm cá chọi trúng vào người bị hại gây thương tích ở khuỷu tay, tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe theo kết luận giám định là 09%. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được pháp luật tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe, tính mạng của anh Danh M; hành vi của bị cáo gây tâm lý bất an cho người dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Tuy tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại chỉ 09% nhưng việc bị cáo dùng cây dao có lưỡi bằng kim loại, bề mặt sắc bén chọi vào người nạn nhân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Cây dao có lưỡi bằng kim loại, bề mặt sắc bén được xác định là hung khí nguy hiểm theo quy định của pháp luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Danh B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét đầy đủ về nhân thân của bị cáo trước khi phạm tội, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Tại bản án số 30/2008/HSST ngày 02/12/2008 Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh K xử phạt bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi. Sau khi bị kết án, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và không phạm tội mới đến trước khi bị truy tố trong lần phạm tội này. Căn cứ Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 thì xác định bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người dân tộc Khmer sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5]. Xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhất thời, không nhẫn nhịn được lời lẽ chê bai của bị hại, mà bị cáo đã cố ý dùng cây dao là hung khí nguy hiểm chọi vào người bị hại gây thương tích. Lẽ ra, lúc đó bị cáo có thể chọn cách xử sự khác mà

không cần dùng đến bạo lực để phản bác với ý kiến của bị hại. Tuy nhiên, trong hành vi trái pháp luật của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại; xuất phát từ việc bị hại dùng lời nói không tế nhị là chê bị cáo ở dơ và lời nói đó được lặp lại nhiều lần nên đã phần nào tác động tâm lý dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Riêng đối với bị cáo, trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập bị cáo để tham gia phiên tòa xét xử ngày 04/5/2022 nhưng bị cáo vắng mặt không lý do. Đến lần triệu tập thứ hai để tham gia phiên tòa thì Tòa án đã ra quyết định áp giải đề nghị cơ quan Công an tiến hành áp giải thì bị cáo mới có mặt. Điều đó cho thấy, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém; gây khó khăn, trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi của mình mà có hướng khắc phục trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Danh M yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng); bao gồm tiền chi phí điều trị theo hóa đơn toa thuốc, tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị. Bị cáo thống nhất các khoản thiệt hại và đồng ý bồi cho bị hại số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Căn cứ Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; xét các khoản thiệt hại mà bị hại yêu cầu là các khoản chi phí phù hợp với quy định và có căn cứ chấp nhận. Do đó, buộc bị cáo Danh B phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Danh M do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền tổng cộng là 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

[7]. Về vật chứng trong vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao có cán bằng gỗ, thân dao làm bằng kim loại màu nâu xám, thân dao có chiều dài vị trí sống dao là 27cm, bề rộng nhất nơi nhỏ nhất của cây dao là 2,5cm, nơi rộng nhất là 7cm, lưỡi dao sắc bén.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm, do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện

kinh tế - xã hội khó khăn và có đơn xin miễn, giảm tiền án phí; Hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Danh B phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Danh B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Buộc bị cáo Danh B phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Danh M do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao có cán bằng gỗ, thân dao làm bằng kim loại màu nâu xám, thân dao có chiều dài vị trí sống dao là 27cm, bề rộng nhất nơi nhỏ nhất của cây dao là 2,5cm, nơi rộng nhất là 7cm, lưỡi dao sắc bén. Theo quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSLM-HS ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Danh B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình

sự sơ thẩm. Bị cáo Danh B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ;
- Cơ quan CSTHAHS và HTTP Công an huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa